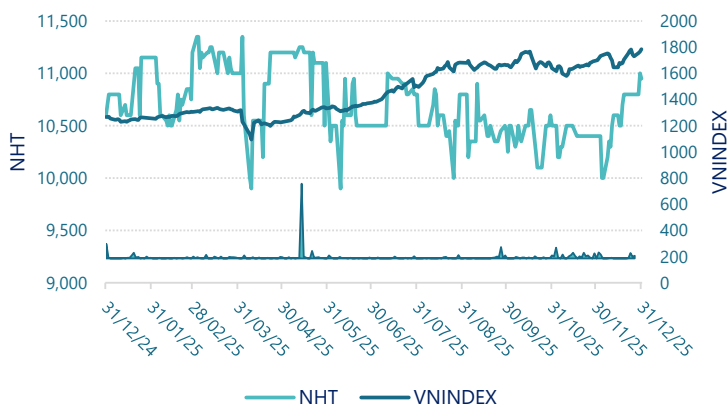


CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa (HSX: NHT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,950
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,350
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,900
SL cổ phiếu LH	24,003,698
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,095
% sở hữu nước ngoài	3.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	263
P/E	5.9
EPS	1,841

DT thuần

Q4/25

188

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 112 | 146%

YoY: ▲ 86.0 | 84.1%

LN sau thuế

Q4/25

29.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.3 | 258%

YoY: ▲ 27.4 | 1319%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

12.9%

+/- YoY: ▲ 7.9%

DT thuần

2025

381

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 29.0 | 8.1%

LN sau thuế

2025

34.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.3 | 286%

ROE

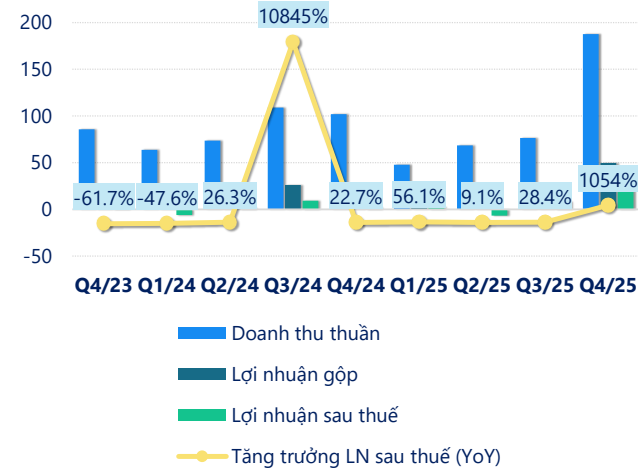
2025

11.6%

+/- YoY: ▲ 5.5%

tỷ VNĐ

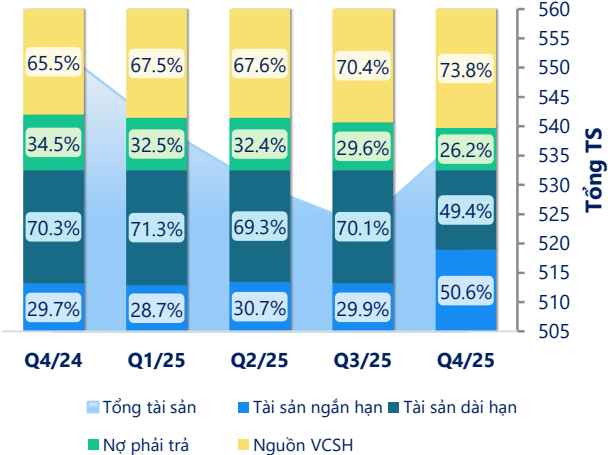
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

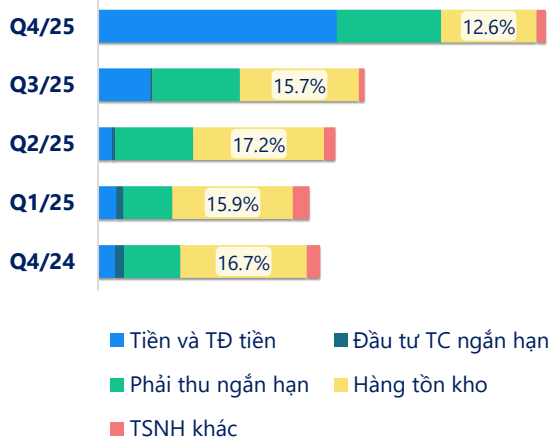
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



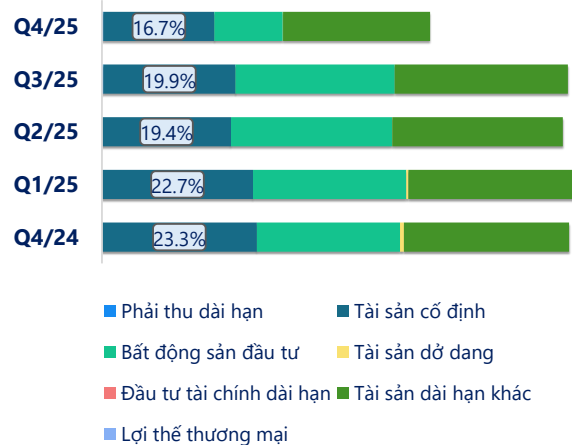
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

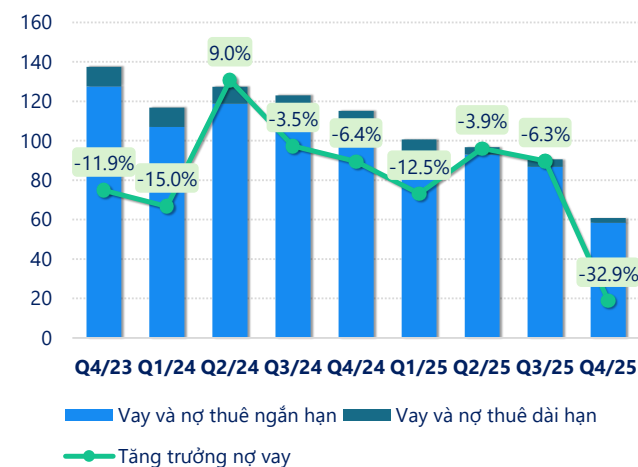
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

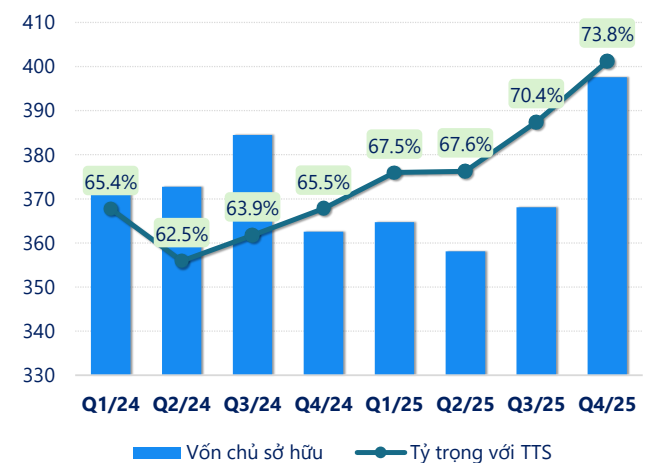
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



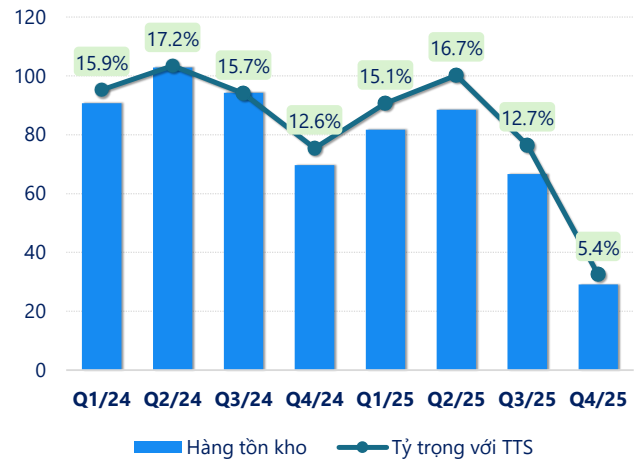
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

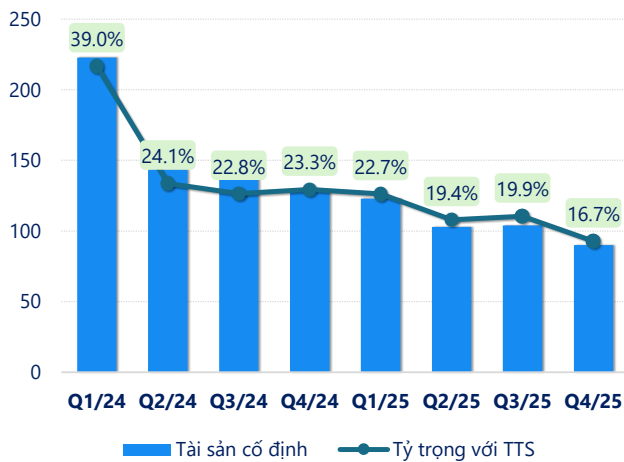

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


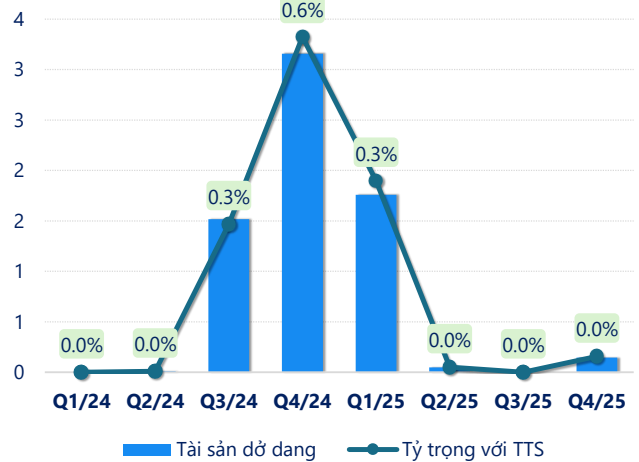
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

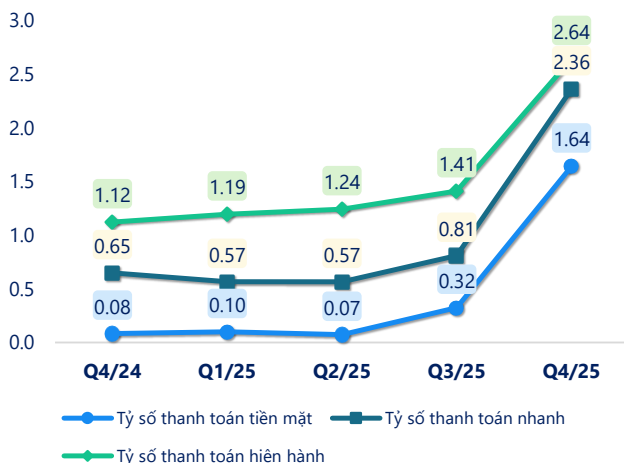
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

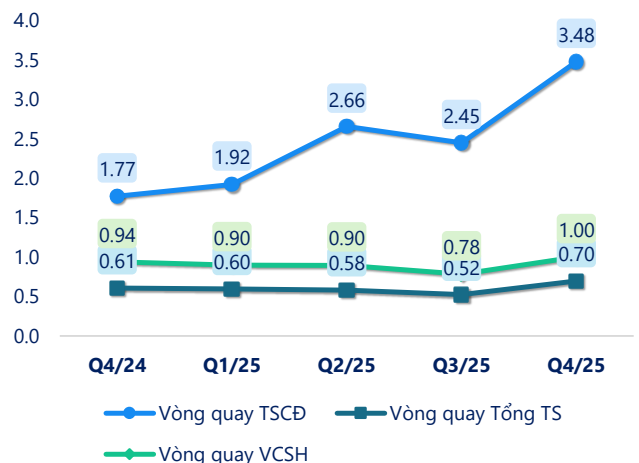
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	554	540	530	523	539
Tài sản ngắn hạn	165	155	163	156	273
Tiền và tương đương tiền	12.3	12.9	9.56	36.0	169
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	75.9	50.3	57.3	45.8	72.1
Hàng tồn kho	69.6	81.7	88.5	66.7	29.1
Tài sản ngắn hạn khác	6.94	10.4	7.16	7.97	2.24
Tài sản dài hạn	389	385	367	367	266
Phải thu dài hạn	0	0	0.01	1.11	1.17
Tài sản cố định	129	123	103	104	89.9
Bất động sản đầu tư	119	125	129	125	55.5
Tài sản dở dang	3.16	1.76	0.05	0	0.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	138	136	136	136	119
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	191	176	172	155	141
Nợ ngắn hạn	147	130	131	111	103
Vay và nợ thuê ngắn hạn	106	93.0	92.9	86.8	58.4
Phải trả người bán ngắn hạn	19.3	19.4	19.6	7.16	8.37
Nợ dài hạn	44.5	45.6	41.1	44.2	38.0
Vay và nợ thuê dài hạn	9.10	7.66	3.80	3.80	2.40
Nguồn vốn chủ sở hữu	363	365	358	368	398
Vốn chủ sở hữu	363	365	358	368	398
Vốn điều lệ	240	240	240	240	240
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)